TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP .	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240/2024/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 30 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 315/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Từ Văn T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Ngô Thị Khánh L, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số A đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 kết hôn với nhau vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2021 ngày 07/01/2021). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông T và bà L1 về chung sống tại địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống đến năm 2023 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông T và bà L1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 xác nhận có 01 con chung tên Từ Khả H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2022. Ly hôn vợ chồng thống nhất thoả thuận ông Từ Văn T là người nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Từ Khả H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Ngô Thị Khánh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T và bà L1 tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 thống nhất xác nhận có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Ông Từ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Từ Khả H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Ngô Thị Khánh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 xác nhận vợ chồng không có.

- Về nợ chung: Ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 xác nhận vợ chồng không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001841 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Từ Văn T và bà Ngô Thị Khánh L1 nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hoà Phát (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2021 ngày 07/01/2021).
- Lưu hồ sơ vụ

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang